

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2013

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung mô tả hàng hóa của nhóm 9825 thuộc Chương 98 quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 193/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính**

*Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;*

*Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung mô tả hàng hóa của nhóm 9825 thuộc Chương 98 quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 193/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Mục I - Chú giải và điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng tại Chương 98**

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản**

**1.25, Mục I :**

**“1.25. Nhóm 98.25: Chất làm đầy da (Restylane); Kem hỗ trợ chức năng bảo vệ da, gel làm giảm sẹo (như Xclair, Atopiclair, Dermatix)”**

**2. Bổ sung khoản 2.7 vào Mục I:**

**2.7 Mặt hàng kem hỗ trợ chức năng bảo vệ da, gel làm giảm sẹo thuộc nhóm 98.25 phải đáp ứng hồ sơ về trang thiết bị y tế nhập khẩu quy định tại Thông tư số 24/2011/TT-BYT ngày 21/6/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn việc nhập khẩu trang thiết bị y tế.**

**Điều 2. Bổ sung mục II- Danh mục nhóm mặt hàng, mặt hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi (Chương 98) như sau:**

| Mã hàng |    |    | Mô tả hàng hoá                                                                                                           | Mã số tương ứng tại<br>mục I phụ lục II |    |    | Thuế suất<br>(%) |
|---------|----|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----|----|------------------|
| 9825    | 00 | 00 | Chất làm đầy da (Restylane); <i>Kem hỗ trợ chức năng bảo vệ da, gel làm giảm sẹo (như Xclair, Atopiclair, Dermatrix)</i> | 3304                                    | 99 | 90 | 10               |

### Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2013. / *ph*

#### Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân TC;
- Viện Kiểm sát nhân dân TC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (P<sub>XNK</sub>).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Vũ Thị Mai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

**Số: 1390/ SY-UBND**

*Bình Định, ngày 09 tháng 9 năm 2013*

#### Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Cục Hải quan Bình Định;
- CVP, K6, K17;
- Lưu: VT (09b)

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thái Bình**